

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HSST

Ngày: 24 -12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đang,

2. Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Tổng Xuân L, sinh ngày 16/9/1998, tại huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn YV, xã HL, huyện HT, tỉnh TH; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Tổng Xuân Q và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2020 đến ngày 20/10/2020 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn T.(vắng mặt)

- Người chứng kiến:

+ Anh Phạm Ngọc T1 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/10/2020, tại đoạn đường quốc lộ 1A, thuộc địa bàn tổ 3, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, bị cáo Tổng Xuân L đang cất giữ trong túi quần phía trước bên phải 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong chứa 0,3206 gam ma túy, loại Methamphetamine có dạng tinh thể màu trắng thì bị Tổ công tác của Công an thành phố Tam Điệp kiểm tra, Tổng Xuân L đã giao nộp cho tổ công tác túi ma túy nêu trên và khai nhận là ma túy mang theo để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong túi nilon chứa chất ma túy mà bị cáo giao nộp và tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen bên trong lắp 02 sim điện thoại, 01 ví màu đen, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Tổng Xuân L và số tiền 120.000 đồng, sau đó đưa bị cáo về trụ sở Công an phường Tây Sơn tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành lấy chất tinh thể màu trắng thu giữ của Tổng Xuân L làm mẫu vật gửi đi giám định (kí hiệu M). Tại bản kết luận giám định số 286/KLGĐ-PC09-MT ngày 19/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3206 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Sau khi giám định, số ma túy được hoàn lại là 0,2473 gam đã được niêm phong trong 01 (một) phong bì cùng với toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong gửi đi giám định.

Tại bản cáo trạng số: 95/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Tổng Xuân L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tổng Xuân L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Tổng Xuân L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 17/10/2020.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng, bao gồm: - 01 phong bì giấy niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Tổng Xuân L; 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 286/KLGĐ-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả gồm: chất tinh thể màu trắng M= 0,2473 (không phẩy hai nghìn

bốn trăm bảy mươi ba) gam là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ phong bì bị xé rách một đầu đã dùng niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Tổng Xuân L. Trả lại số tiền 120.000 đồng cho bị cáo Tổng Xuân L.

Tại phiên tòa, bị cáo Tổng Xuân L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo nhận tội và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, người làm chứng, người chứng kiến đều có lời khai báo xác định được chứng kiến bị cáo bị công an kiểm tra phát hiện đang cất giữ 01 túi nilon nhỏ chứa chất ma túy loại Methamphetamine diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/10/2020, tại đường quốc lộ 1A, thuộc tổ dân phố 3, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Tổng Xuân L đã có hành vi cất giữ 0,3206 (không phải ba nghìn hai trăm linh sáu) gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mang chất ma túy trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp

sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Khối lượng ma túy Methamphetamine bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo Tổng Xuân L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng, loại chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và nhân thân của bị cáo thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội nên cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với tài sản, giấy tờ của bị cáo Tổng Xuân L bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen cùng 02 sim điện thoại, 01 ví màu đen, 01 thẻ căn cước công, 01 giấy phép lái xe, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại tài sản nêu trên là đúng pháp luật.

Đối với số ma túy được hoàn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành; toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong, 01 phong bì niêm phong bên trong là 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Tổng Xuân L; 01 vỏ phong bì bị xé rách một đầu dùng niêm phong điện thoại của L, là vật không còn giá trị. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Đối với số tiền 120.000 đồng đã tạm giữ của Tổng Xuân L không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Tổng Xuân L khai mua của một nam thanh niên không quen biết tại khu vực đường QS, thành phố TĐ nhưng không biết lai

lịch, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Bị cáo Tổng Xuân L bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Tổng Xuân L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Tổng Xuân L 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/10/2020.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì giấy niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Tổng Xuân L;

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 286/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả gồm: chất tinh thể màu trắng M= 0,2473 (không phải hai nghìn bốn trăm bảy mươi ba) gam là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

- 01 vỏ phong bì bị xé rách một đầu đã dùng niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Tổng Xuân L.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/12/2020, giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

3.2. Trả lại cho bị cáo Tổng Xuân L số tiền 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng).

(Hiện đang quản lý tại Tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 30/11/2020 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: bị cáo Tổng Xuân L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thành Trung